

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM TÔN GIÁO CỦA HỒ CHÍ MINH ĐỂ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

LÊ BÁ TRÌNH^(*)

Kể từ khi lãnh đạo cách mạng Việt Nam thực hiện các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc cho đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, Đảng và Nhà nước ta luôn phát huy vai trò của các tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc. Đặc biệt, từ sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, mặc dù phải giải quyết rất nhiều vấn đề vừa có tính cấp bách vừa có tính chiến lược để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh nhưng việc vận dụng quan điểm tôn giáo của Hồ Chí Minh vào nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc luôn luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cách mạng Việt Nam. Sự vận dụng quan điểm tôn giáo của Hồ Chí Minh vào nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay được thể hiện ở việc hoạch định và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; ở công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cùng những chuyển biến tích cực của các tôn giáo trong đời sống xã hội theo hướng ngày càng “Tốt đời đẹp đạo”.

1. Xuất phát từ quan điểm tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, hơn nữa là một thực thể trong đời sống văn hóa - tinh thần của một bộ phận nhân dân nên Đảng Cộng sản Việt Nam luôn tôn trọng sự tồn tại của tôn giáo trong suốt tiến trình của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở đó, chủ trương, chính sách đối với tôn giáo và lãnh đạo công tác tôn giáo của Đảng ngày càng được hoàn thiện, phù hợp hơn giữa lí luận và thực tiễn.

Với chủ trương “*Vận động đồng bào theo đạo - “Mở rộng Việt Nam Công giáo cứu quốc hội”*”. *Cố cảm hóa quần chúng các hội Phật thầy và Cao Đài*⁽¹⁾ trong Nghị quyết lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám đã góp phần tạo nên sức mạnh của khối đoàn kết, thống nhất trong các lực lượng nhân dân, đưa đến thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Trong các giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc, dân chủ nhân dân sau này, khi xuất hiện những tình hình mới liên quan đến vấn đề tôn giáo, Đảng ta đã có những chủ trương cụ thể, kịp thời để giải quyết, trong đó đáng chú ý là các văn bản, chỉ

*. ThS., Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 423-433.

thị như: Chỉ thị *Về vận động khối Hoà Hảo*, ngày 7/4/1953 của Trung ương Cục Miền Nam; Chỉ thị số 39/KĐ, ngày 15/01/1953 của Phân Liên khu ủy miền Đông *Về chính sách đối với Cao Đài trong tình hình mới*; Chỉ thị số 94-CT/TU, ngày 21/9/1954 do đồng chí Trường Chinh kí *Về việc thi hành chính sách tôn giáo trong vùng mới giải phóng*; Chỉ thị 29-CT/TU, ngày 27-6-1955 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc thi hành sắc lệnh mới về vấn đề tôn giáo (Sắc lệnh 234 - SL, do Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí ban hành ngày 14/6/1955)*; Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 5/7/1961 của Ban Bí thư *Về chủ trương và công tác đối với đạo Thiên Chúa ở Miền Bắc*; Chỉ thị số 161-CT/TU, ngày 17/6/1963 của Ban Bí thư *Về công tác vận động đồng bào theo đạo Phật, Cao Đài, Tin Lành trước tình hình, nhiệm vụ mới*; Chỉ thị số 63/CT, ngày 17-6-1963 *Về việc phản ánh âm mưu mới của địch lợi dụng tôn giáo chống cách mạng Miền Nam*; Chỉ thị số 48-CT/TU, ngày 3/3/1971 *Về việc tích cực và chủ động sửa chữa sai lầm trong vùng Công giáo, kiên quyết giữ vững trật tự an ninh, kịp thời chống lại mọi hành động phá hoại của địch*; Chỉ thị số 66-CT/TU, ngày 26/11/1990, của Ban Bí thư *Về việc thực hiện nghị quyết 24-NQ/TU, ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị về "Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới"*; Chỉ thị số 37-CT/TU, ngày 02/7/1998 *Về công tác tôn giáo trong tình hình mới, v.v...*

Về các nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác tôn giáo có các văn bản đáng chú ý: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng, tháng 1-1959) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *Về đường lối cách mạng Miền Nam*, đề ra chủ trương

thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất riêng cho Miền Nam để tập hợp mọi lực lượng nhân dân Miền Nam vào mục tiêu của cách mạng Miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng sức mạnh của quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang, trong đó đẩy mạnh công tác vận động các tôn giáo; Nghị quyết số 40- NĐ/TU, ngày 01/10/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về công tác tôn giáo trong tình hình mới*; Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị *Về công tác tôn giáo trong tình hình mới*; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003, của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa IX *Về công tác tôn giáo*.

Những quan điểm, chủ trương lớn về tôn giáo đều được đưa ra trong các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, đặc biệt là từ Đại hội VI đến nay thể hiện rõ những bước tiến quan trọng của quá trình hoàn thiện dần chủ trương, đường lối đối với tôn giáo của Đảng ta. Đặc biệt, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (gọi tắt là Cương lĩnh năm 1991) là một văn kiện mang tính chiến lược của cách mạng Việt Nam sau thời kỳ đổi mới, trong đó chủ trương đối với tôn giáo được ghi rõ: "Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng để làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân"⁽²⁾.

Đến Đại hội XI của Đảng năm 2011, tổng kết 20 thực hiện Cương lĩnh năm

2. Website Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, ngày 27/6/1991, cập nhật ngày 24/4/2006.

1991, Đảng ta bổ sung, phát triển chủ trương, đường lối của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó chủ trương về tôn giáo được khẳng định: “Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”⁽³⁾.

Như vậy, theo hướng hoàn thiện và phát triển của đường lối cách mạng Việt Nam, các quan điểm, chủ trương của Đảng về tôn giáo ngày càng cụ thể hoá sự vận dụng quan điểm tôn giáo của Hồ Chí Minh vào nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Từ năm 1945 đến nay, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về tôn giáo, đồng thời đã không ngừng rà soát, hoàn thiện dần về mặt pháp luật đối với tổ chức và hoạt động của các tôn giáo.

Văn bản mang tính chất pháp luật đầu tiên liên quan đến công tác tôn giáo là Sắc lệnh số 65, ngày 23/11/1945 do Chủ tịch Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh ký về việc bảo tồn cổ di tích và giao nhiệm vụ “bảo tồn tất cả cổ di tích trong toàn cõi Việt Nam” cho Đông Dương Bác cổ học viện. Tiếp theo đó, các văn bản pháp luật về tôn giáo đáng ghi nhận là: Văn bản số 315-TTG, ngày 4/10/1953 do Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng ký *Về chính sách tôn giáo*; Sắc lệnh số 197/SL, ngày 19/12/1953, do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban bố *Luật Cải cách ruộng đất* (Về

vấn đề ruộng đất của tôn giáo tại Chương III của sắc lệnh này); *Sắc lệnh 234 - SL*, ngày 14/6/1955, do Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký *Về vấn đề tôn giáo*; Nghị quyết số 297-CP, ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ *Về “Một số chính sách đối với tôn giáo”*; Nghị định Số: 69/HĐBT, ngày 21/3/1991 của Hội đồng Bộ Trưởng *Quy định về các hoạt động tôn giáo*; Nghị định số 26/1999/NĐ-CP, ngày 19/4/1999 của Chính phủ *Về các hoạt động tôn giáo, Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* do Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI thông qua ngày 18/6/2004, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/11/2004. Đến tháng 3 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định về *“Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo”*.

Cùng với các văn bản pháp quy trên đây, Chính phủ đã ban hành nhiều thông tư, chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình hành động nhằm thực hiện các chủ trương, chính sách đối với tôn giáo. Đặc biệt, văn bản pháp luật tối cao và quan trọng nhất trong điều hành, quản lý đất nước là Hiến pháp năm 1992. Tại Điều 70 Hiến pháp này nêu rõ: “Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo, được pháp luật bảo hộ. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo, hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật

3. Website Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011), cập nhật ngày 4/3/2011.

và chính sách của Nhà nước⁽⁴⁾. Các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực tôn giáo nói trên không những tăng nhanh về số lượng, mà còn phong phú, đa dạng và ngày càng hoàn thiện hơn về nội dung, giải pháp thực hiện. Nếu trước đây các văn bản pháp luật về tôn giáo được ban hành dưới hình thức Sắc lệnh, Nghị quyết, Sắc luật, Nghị định thì đến nay nhiều Bộ luật, Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư, Chỉ thị liên quan đến công tác tôn giáo hoặc chuyên đề về công tác tôn giáo đã được ban hành.

Về nội dung, các văn bản quy phạm pháp luật về tôn giáo luôn được chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn, khẳng định chính sách nhất quán là tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống lại sự nghiệp cách mạng. Đặc biệt, trong công cuộc đổi mới đất nước, pháp luật về tôn giáo đã có những đóng góp quan trọng trong việc củng cố sự đoàn kết, phát huy sức mạnh nội lực của toàn dân tộc trong phát triển kinh tế và giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Trên cơ sở đó, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ngày càng đi vào nề nếp, theo chiều hướng nghiêm minh, khách quan của pháp luật.

3. Là hình ảnh tiêu biểu của khối đại đoàn kết dân tộc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước sau như một xác định đồng bào theo các tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, luôn thực hiện nhất quán chủ trương tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của các tầng lớp nhân dân, ngày càng tập hợp nhiều tổ chức tôn

giáo, các cá nhân tiêu biểu trong các chức sắc, tín đồ các tôn giáo vào làm thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; kiến nghị với Đảng và Nhà nước thực hiện các chủ trương, chính sách để phát huy vai trò của các tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngay từ khi phát lệnh tổng khởi nghĩa của Quốc dân Đại hội Tân Trào tại căn cứ địa Việt Bắc từ ngày 16 đến 17/8/1945 để giành chính quyền về tay nhân dân, trong 10 chính sách lớn của Việt Minh tuyên bố thực hiện trước quốc dân, đồng bào, chủ trương về tôn giáo của Mặt trận được nêu rõ ở chính sách thứ năm: “5. Ban bố những quyền của dân, cho dân: nhân quyền, tài quyền (quyền sở hữu), dân quyền, quyền phổ thông đầu phiếu, quyền tự do dân chủ (tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng ngôn luận, hội họp, di lại), dân tộc bình quyền, nam nữ bình quyền”⁽⁵⁾. Qua mỗi giai đoạn của cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đều xác định nhiệm vụ cụ thể của công tác vận động tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc được thể hiện trong Nghị quyết của mỗi kì đại hội hoặc trong Chương trình phối hợp thống nhất hành động hằng năm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp từ Trung ương đến địa bàn dân cư.

4. Từ sự vận dụng quan điểm tôn giáo của Hồ Chí Minh vào việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách,

4. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, Hà Nội, 1992, tr. 36.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng Toàn tập, T.7, tr. 560.

pháp luật của Đảng, Nhà nước và công tác vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã làm thay đổi và nâng dần nhận thức về tôn giáo trong hệ thống chính trị và trong xã hội, các tôn giáo ngày càng gắn bó với khối đại đoàn kết dân tộc.

Về cơ bản trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đã khắc phục được những định kiến, hẹp hòi về tôn giáo, chuyển dần sang cách nhìn tôn giáo với tư cách là nhu cầu tinh thần chính đáng của một bộ phận quần chúng nhân dân, được tôn trọng và bảo đảm sự tự do chọn lựa của người dân. Mối quan hệ giữa các cấp chính quyền và các tôn giáo, cụ thể là các tổ chức tôn giáo (Giáo hội, Hội thánh, Ban Trị sự, Hội đồng Giáo xứ, v.v...) đã được cải thiện căn bản theo hướng pháp quyền. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, chính quyền các cấp đã cởi mở hơn trong việc phối hợp với các tổ chức tôn giáo thực hiện việc thụ phong, truyền chuyển, cho phép thực hiện nhiệm vụ của chức sắc ở các vùng có đông đồng bào tín đồ các tôn giáo. Sự thăm viếng, chúc mừng, giúp đỡ nhiều mặt của chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp đối với tôn giáo ngày một tăng cường, tạo nhiều thuận lợi cho các tôn giáo tổ chức các hoạt động của tôn giáo mình.

Xây dựng và khơi dậy truyền thống gắn bó với dân tộc; phát huy vai trò của các tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều này có thể kể đến các tôn giáo tiêu biểu sau đây.

Sau Cách mạng tháng Tám thành công, cách mạng Việt Nam lại bước vào cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược đất nước ta, nhiều chức sắc, tín đồ *Phật giáo* trong cả nước

hăng hái tham gia phong trào Tăng gia sản xuất diệt giặc đói, phong trào Bình dân học vụ diệt giặc dốt; tham gia xây dựng đời sống mới, xây dựng chính quyền nhân dân các cấp và cuộc tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội Khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Phật giáo cả nước đã tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn Việt Nam sang Pháp tham gia Hội nghị Phôngtennôblô, v.v... Từ Nam ra Bắc, các đoàn thể Tăng già Cứu quốc và Phật giáo Cứu quốc được thành lập khắp nơi, tập hợp tăng ni Phật tử vào công cuộc kháng chiến cứu quốc, nhiều chức sắc và tín đồ tiêu biểu tham gia Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt.

Trong kháng chiến chống Pháp nhiều vị chức sắc trẻ tuổi sớm tham gia phong trào Phật giáo cứu quốc như Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh, Thích Trí Nguyên, v.v... Đóng góp cho công cuộc kháng chiến trong giai đoạn này đã có trên 400 thanh niên là tăng, sư hi sinh ở các chiến trường. Nhiều vị là tấm gương tiêu biểu về lòng yêu nước, có ảnh hưởng sâu rộng trong việc tập hợp tín đồ Phật giáo đi theo cách mạng và trên trường quốc tế như: Thiên sư Mật Thể, Hòa thượng Thiện Chiếu, Cư sĩ Lê Đình Thám, v.v...

Trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước, đồng bào Phật giáo tiếp tục phát huy truyền thống “đạo pháp và dân tộc”, bằng nhiều hình thức đã tham gia đóng góp sức người, sức của vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc. Nhiều chùa chiền, cơ sở thờ tự của Phật giáo là nơi che giấu

cán bộ cách mạng trong vùng tạm chiếm. Nhiều hoạt động đấu tranh của Phật giáo đối với chế độ Mỹ - nguy ngay trong lòng địch góp phần quan trọng vào kết quả của các phong trào đấu tranh đô thị ở Miền Nam trước năm 1975. Cùng với số chức sắc Phật giáo “cởi áo cà sa đi theo cách mạng” để cứu nước, nhiều chức sắc và đồng bào Phật tử trong vùng tạm chiếm đã dũng cảm không tiếc thân mình, tự thiêu đấu tranh chống Mỹ, nguy để bảo vệ “Đạo pháp và dân tộc”. Có những chức sắc Phật giáo là ngọn cờ yêu nước tiêu biểu như Hòa thượng Thích Trí Thủ; hoặc là thành viên quan trọng trong các tổ chức Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam như Hoà thượng Thích Đôn Hậu. Trong hai cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc có nhiều liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với nước là tín đồ và chức sắc Phật giáo. Sau ngày thống nhất đất nước năm 1975, 9 hệ phái Phật giáo trong toàn quốc⁽⁶⁾ đã thống nhất lại trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam, là thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện chủ trương: Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội.

Ngay từ khi Cách mạng tháng Tám mới thành công, nhiều chức sắc và tín đồ *Công giáo* đã hăng hái tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước. Những hành động yêu nước tiêu biểu của đồng bào Công giáo có thể kể đến như:

Tại lễ mít tinh mừng Cách mạng tháng Tám thành công và tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 02/9/1945 ở Quảng trường Ba Đình lịch sử, những người Công giáo yêu nước đã tham gia công việc chuẩn bị và

phục vụ buổi lễ với tất cả tâm huyết và trách nhiệm của người công dân trong chế độ mới. Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, cùng với nhân dân cả nước, ở Bắc Bộ hình thành các ủy ban Liên lạc Công giáo Kháng chiến khu III, khu Tả ngạn, khu IV, khu Việt Bắc. Linh mục Phạm Bá Trực, sau khi học lấy bằng tiến sĩ triết học, thần học tại Roma trở về nước tham gia chống Pháp, được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá I, là Ủy viên Ban thường trực của Quốc hội và lên chiến khu tham gia kháng chiến. Các linh mục Vũ Xuân Kỳ, Nguyễn Thế Vịnh, Phạm Quang Phước, và nhiều người khác tham gia kháng chiến, bảo vệ cách mạng.

Ở Nam Bộ, Liên đoàn Công giáo kháng chiến Nam Bộ cũng hình thành để tham gia chống Pháp. Nhiều chức sắc và tín đồ Công giáo tham gia kháng chiến, bảo vệ cách mạng được các linh mục yêu nước, tiêu biểu như Nguyễn Bá Luật, Lê Đình Hiền, Hồ Thành Biên, Võ Thành Trinh, Lương Minh Ký, v.v... giúp đỡ. Khi hiệp định Giơnevơ được kí kết, một số linh mục và khoảng 500 người trong phong trào Công giáo lên đường tập kết ra Bắc. Số còn lại tiếp tục tổ chức chống Mỹ sau này⁽⁷⁾. Năm 1955 Hội nghị Công giáo toàn quốc quy tụ 191 đại biểu ba miền Bắc, Trung, Nam gồm 46 linh mục, 8 tu sĩ, 137 giáo dân là nhân sĩ, trí thức

6. 1. Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam, 2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, 3. Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam, 4. Ban liên lạc Phật giáo yêu nước TP Hồ Chí Minh, 5. Giáo hội Tăng già nguyên thủy Việt Nam, 6. Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam, 7. Giáo hội Thiên thai giáo Quán tông, 8. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước miền Tây Nam Bộ, 9. Hội Phật học Nam Việt.

7. Linh mục Trần Tam Tỉnh. *Thiên Chúa và Hoàng đế*, tr. 94.

tiêu biểu để thành lập Ủy ban Liên lạc những người Công giáo yêu Tổ quốc, yêu hòa bình, nay là Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam.

Năm 1956, tại buổi mít tinh ở xứ Hàm Long, Nhà thờ lớn Hà Nội để bày tỏ lập trường của người Công giáo trước những âm mưu lôi kéo người Công giáo chống lại cách mạng của thực dân Pháp và tay sai, cụ Ngô Tử Hạ, nguyên cố vấn và Bộ trưởng trong Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Liên lạc Công giáo Hà Nội đã phát biểu: “Mấy chục vạn Công giáo Miền Bắc xiết cùng hàng ngũ cùng toàn dân tích cực đấu tranh... Dù âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thâm độc đến mấy cũng không thể chia rẽ được đồng bào Công giáo Việt Nam với nhân dân Việt Nam, cũng không thể lay chuyển được lòng tin tưởng của giáo dân với Hồ Chủ tịch”⁽⁸⁾. Trong giai đoạn chiến tranh chống Mỹ cứu nước và từ ngày đất nước thống nhất đến nay, mặc dù phía Công giáo phải chịu nhiều tác động tiêu cực của các thế lực ngoại xâm và tay sai lợi dụng để chia rẽ, chống phá sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nhưng những người Công giáo yêu nước vẫn luôn đồng hành với dân tộc. Sự hiện diện của họ trong các tổ chức cách mạng như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, tổ chức hội đoàn yêu nước (ở Miền Bắc); Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam và các hội đoàn yêu nước (ở Miền Nam) là những biểu hiện sinh động của tinh thần kính Chúa, yêu nước.

So với Phật giáo và Công giáo thì số lượng tín đồ của đạo *Tin Lành* không đông bằng nhưng chức sắc và tín đồ đạo

Tin Lành cũng có những đóng góp nhất định vào sự nghiệp chung của đất nước.

Chức sắc và tín đồ đạo *Cao Đài* cũng có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Một số chức sắc tiêu biểu đã tham gia vào các tổ chức của cách mạng như Ngọc đầu sư Nguyễn Văn Ngợi, đại diện những người Cao Đài yêu nước Miền Nam Việt Nam là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam; Thiếu tá của chính quyền ngụy Sài Gòn Huỳnh Thanh Mừng, đại diện lực lượng yêu nước đạo Cao Đài Tây Ninh là Ủy viên Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. Trong hai cuộc kháng chiến, các Hội thánh Cao Đài đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng hai Huân chương Kháng chiến hạng nhì, công nhận 4 anh hùng lực lượng vũ trang, 267 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 5.000 liệt sĩ, v.v... Trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay, các Hội thánh Cao Đài đã tích cực tham gia công tác xã hội, hoạt động từ thiện, vận động chức sắc, tín đồ Cao Đài hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư.

Phật giáo Hòa Hảo đã đóng góp vào quá trình đấu tranh giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trong giai đoạn Ngô Đình Diệm ra sức càn quét, đánh phá lực lượng cách mạng, một số đơn vị vũ trang cách mạng lấy danh nghĩa lực lượng của giáo phái Phật giáo Hòa Hảo chống Diệm, bảo vệ cơ sở cách mạng. Một số binh sĩ Phật giáo Hòa Hảo trước đây bị mắc mưu tuyên truyền của

8. Báo *Cứu quốc*, ngày 8/4/1966.

Ngô Đình Diệm chống lại cách mạng đã trở về với cách mạng, trở thành đảng viên và giữ chức vụ quan trọng trong lực lượng vũ trang và các cơ quan chính quyền cách mạng. Nhiều thanh niên Phật giáo Hòa Hảo tình nguyện tòng quân tham gia cách mạng. Các phong trào "phá ấp chiến lược"; "đấu tranh chính trị chống bắt lính", "chống bắn pháo giết hại dân thường vô tội", v.v... diễn ra nhiều nơi ở vùng có đông tín đồ Phật giáo Hoà Hảo. Trong chức sắc và tín đồ của Phật giáo Hoà Hảo có những người tiêu biểu tham gia các lực lượng yêu nước ở Miền Nam như Ông Huỳnh Văn Trí, đại diện lực lượng yêu nước trong Phật giáo Hoà Hảo là Ủy viên Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. Bà Huỳnh Thị Từ Tâm (mẹ của Ba Cụt- một trong những thủ lĩnh quân sự của các giáo phái Hoà Hảo những năm 50, thế kỉ XX), đại diện nhân sĩ yêu nước, được cử làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam tỉnh An Giang. Chỉ riêng ở An Giang, trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã có 975 gia đình liệt sĩ, 496 gia đình thương binh, 6 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nhiều xã có đông tín đồ Phật giáo Hoà Hảo được phong đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang.

Các tôn giáo đã có nhiều đóng góp tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội cụ thể như

Về văn hóa, đạo đức Trong quá trình hành đạo của chức sắc và tín đồ, tính hướng thiện của các tôn giáo đã có tác động tích cực đến việc xây dựng đời sống văn hóa, đạo đức của tín đồ, góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng nền văn

hóa của dân tộc. Về mặt tích cực, các nội dung trong giáo lí và các quy định trong giáo luật của các tôn giáo luôn hướng tín đồ thực hành "từ bi", "bác ái"; rời xa cái ác, đề cao việc làm điều thiện đã góp phần tích cực trong việc hình thành các quan niệm tốt đẹp về văn hóa, đạo đức của xã hội. Trên thực tế, ở địa bàn dân cư nào có đông đồng bào tín đồ tôn giáo thực hành đúng với các quy định của tôn giáo thuần túy thì ở đó ít có những tệ nạn xã hội xảy ra, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định.

Các hoạt động văn học, nghệ thuật, thi ca, âm nhạc, báo chí, tranh tượng, kinh sách, kiến trúc của cơ sở thờ tự, các lễ hội của tôn giáo đã và đang góp phần làm đậm đà bản sắc dân tộc và sự phong phú của nền văn hoá Việt Nam. Các lễ hội lớn của tôn giáo như lễ Phật Đản, Vu Lan, Giáng sinh không còn là của riêng Phật giáo hay Công giáo mà đã trở thành những sinh hoạt văn hoá chung của cộng đồng, xã hội.

Hoạt động nhân đạo, từ thiện của các tôn giáo góp phần an sinh xã hội: Theo thống kê của Ban Từ thiện Giáo hội Phật giáo Việt Nam, kể từ khi thành lập Giáo hội (1981) đến năm 2005, các hệ phái Phật giáo thuộc Giáo hội đã xây dựng được 25 Tuệ Tĩnh đường, 655 phòng chẩn trị y học dân tộc để chữa bệnh, khám và phát thuốc miễn phí cho người nghèo. Trong phạm vi cả nước hiện có 165 lớp học tình thương, 16 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú, nhà nuôi trẻ em mồ côi, khuyết tật với 6.467 em theo học. Trong những lúc đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, các tín đồ Phật giáo đã tích cực tham gia vào các hoạt động động cứu trợ, giúp đỡ

nhân dân các vùng bị thiệt hại. Ngoài ra Tăng, Ni, Phật tử cả nước đã nhiệt liệt hưởng ứng các phong trào ích nước lợi dân, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ tuyến đầu tổ quốc, thăm viếng úy lạo thương bệnh binh và bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện, trại tâm thần, nhà dưỡng lão; các chương trình tư vấn và trực tiếp giúp đỡ, chữa trị cho những bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, v.v... Công tác từ thiện xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ năm 1981 đến năm 2005 đã thực hiện được trên 400 tỉ đồng, và hàng trăm tấn gạo, hàng ngàn phương tiện sản xuất, di lại giúp nông dân nghèo, hàng chục ngàn tấn quần áo, thuốc men, v.v...

Chức sắc và tín đồ Công giáo cũng rất tích cực trong hoạt động từ thiện, bác ái bằng các hình thức như "Nồi cháo từ thiện", giúp kinh phí mổ tim, mổ mắt cho bệnh nhân nghèo ở các bệnh viện; tình nguyện chăm sóc, chữa trị bệnh nhân AIDS; mở lớp nuôi dạy trẻ mồ côi miễn phí; xây nhà tình thương cho người nghèo; tổ chức các đoàn khám và chữa bệnh cho người nghèo ở những vùng khó khăn vào các dịp lễ trọng của Công giáo; giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt. Trong hai năm 2005 - 2006, Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã chi 96 tỉ đồng cho các hoạt động từ thiện. Các linh mục ở tỉnh Cà Mau đã quyên góp xây dựng 54 cây cầu trị giá 1,6 tỉ đồng, 736 giếng nước sạch trị giá 1,3 tỉ đồng. Ủy ban Bác ái xã hội của Hội đồng Giám mục Việt Nam cũng quyên góp được 1.120 tỉ đồng và những người Công giáo Việt Nam ở nước ngoài đã ủng hộ 68.194 USD giúp đồng bào bị thiên tai năm 2007. Nhiều chức sắc và tín đồ Công giáo ở Cần

Thơ, Đồng Nai, An Giang, Kiên Giang, v.v... đã tự nguyện hiến đất làm đường giao thông, xây trường học. Các tấm gương của các nữ tu ở các trại phong cùi, chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS, chất độc màu da cam đã được xã hội tôn vinh như nữ tu Nguyễn Thị Mậu 40 năm ở trại phong Di Linh (Lâm Đồng) đã được phong Anh hùng lao động. Chị Nguyễn Thị Mai (Quảng Bình) dũng cảm cứu người trong trận lũ lịch sử ngày 26-4-2004 và hi sinh đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sĩ, v.v...

Thực hiện phương châm hành đạo tích cực của các tổ chức tôn giáo góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Phát huy truyền thống "Hộ quốc - An dân", chức sắc và tín đồ của Phật Giáo Việt Nam đã tích cực tham gia các hoạt động ích nước lợi dân. Giáo hội Phật giáo Việt Nam với tư cách là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có nhiều hình thức kêu gọi, hướng dẫn chức sắc và tín đồ thực hiện phương châm "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội". Hệ thống tổ chức của Giáo hội luôn hướng dẫn, vận động Tăng, Ni, Phật tử tham gia các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và chủ trì. Nhiều chức sắc, tín đồ Phật giáo tích cực tham gia đấu tranh với những âm mưu lợi dụng tôn giáo để gây chia rẽ đoàn kết giữa các tôn giáo.

Với tinh thần *Thư chung năm 1980* và đường hướng "đồng hành cùng dân tộc"

của Giáo hội Công giáo Việt Nam trong những năm gần đây, chức sắc và tín đồ Công giáo đã thực sự hoà nhập vào cuộc sống xã hội và đã đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cụ thể hóa cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đã phát động một phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào Công giáo với tên gọi: "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo". Phong trào này đã được chức sắc và tín đồ Công giáo hưởng ứng tích cực với những cuộc vận động, phong trào cụ thể ở từng địa phương như "Xây dựng xứ họ đạo tiến tiến, sống tốt đời đẹp đạo", "Xây dựng xứ họ đạo bình yên", "Xứ họ đạo 4 gương mẫu", "Tiếng keng học bài" để chăm lo việc học cho con em trong họ đạo, "Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền", "Hiên mẫu sống đạo hôm nay", v.v... Trong số những gia đình, khu dân cư tiêu biểu thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" có rất nhiều gia đình, khu dân cư là người Công giáo.

Các tôn giáo ngày càng gắn bó với dân tộc, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, góp phần xây dựng sự đồng thuận xã hội. Từ việc thay đổi nhận thức, ngày càng hoàn thiện và tích cực đổi mới thực hiện các chính sách tôn giáo của hệ thống chính trị, các tôn giáo ở nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc gắn bó với dân tộc và sự nghiệp cách mạng, điều này có thể thấy rõ nhất đối với đạo Công giáo.

Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam khẳng định "Là Hội thánh trong lòng dân tộc Việt Nam, chúng ta quyết tâm gắn bó với vận mạng quê hương, noi theo truyền thống dân tộc hoà mình vào cuộc sống hiện tại của đất nước"⁽⁹⁾.

Từ ngày 21 đến 25 tháng 11 năm 2010, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã triệu tập Đại hội Dân Chúa và tuyên bố Sứ điệp, trong đó khẳng định: "Vì ý thức rằng: "Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, đối với người Công giáo, không những là một tình cảm tự nhiên phải có, mà còn là một đòi hỏi của Phúc Âm"⁽¹⁰⁾.

Việc vận dụng quan điểm tôn giáo của Hồ Chí Minh để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong cách mạng Việt Nam đã góp phần quan trọng tạo nên những chuyển biến tích cực nhằm phát huy vai trò của các tôn giáo trong đời sống xã hội. "Đồng bào các tôn giáo đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhìn chung, các tổ chức tôn giáo đã xây dựng đường hướng hành đạo, hoạt động theo pháp luật; các tôn giáo được Nhà nước công nhận đã hành đạo gắn bó với dân tộc, tập hợp đông đảo tín đồ trong khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống tốt đời, đẹp đạo, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước"⁽¹¹⁾.

9. *Thư chung năm 1980* của Hội đồng Giám mục Việt Nam.

10. Sứ điệp của Đại hội Dân chúa Việt Nam năm 2010.

11. Website Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo*, ngày 12/3/2003. Cập nhật ngày 21/8/2006.